

THỂ CHẾ HÓA CHÍNH SÁCH THU HÚT TRÍ THỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI THAM GIA PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Lan Anh¹

Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ

Tóm tắt:

Phát triển nguồn nhân lực là một trong các đột phá chiến lược đã được khẳng định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, trong đó có nhân lực khoa học và công nghệ và đội ngũ trí thức Việt Nam ở nước ngoài. Ngày 11 tháng 5 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 với nhiều mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển và ứng dụng KH, CN & ĐMST, trong đó đã nhấn mạnh đến vai trò và sự tham gia của đội ngũ trí thức Việt Nam ở nước ngoài. Với mục tiêu đề xuất giải pháp tăng cường thu hút trí thức Việt Nam ở nước ngoài trong phát triển KH, CN & ĐMST, bài viết gồm các nội dung chính sau: (i) Khái niệm, phân nhóm trí thức và vai trò, đặc điểm của đội ngũ trí thức Việt Nam ở nước ngoài; (ii) Chính sách thu hút và sử dụng trí thức là người bản địa ở nước ngoài của Trung Quốc và Hàn Quốc; (iii) Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với trí thức Việt Nam ở nước ngoài; (iv) Đề xuất giải pháp thể chế hóa chính sách thu hút trí thức khoa học và công nghệ người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Từ khóa: Khoa học và công nghệ; Đổi mới sáng tạo; Nguồn nhân lực; Chính sách thu hút; Trí thức; Việt Nam.

Mã số: 24102201

INSTITUTIONALIZING POLICIES TO ATTRACT OVERSEAS VIETNAMESE SCIENTIFIC AND TECHNOLOGICAL INTELLECTUALS TO PARTICIPATE IN THE DEVELOPMENT OF SCIENCE, TECHNOLOGY AND INNOVATION IN VIETNAM

Summary:

Human resource development, including the development of scientific and technological human resources and the overseas Vietnamese experts, is one of the strategic breakthroughs confirmed in the 10-year Socio-Economic Development Strategy for 2021-2030. On May 11, 2022, the Prime Minister issued the Strategy for the Development of Science, technology and innovation until 2030, with various goals, tasks, and solutions aimed at promoting the development and application of science, technology and innovation (STI), highlighting the

¹ Liên hệ tác giả: lananh38nq@gmail.com

2 *Thế chế hóa chính sách thu hút trí thức KH&CN người Việt Nam ở nước ngoài...*

role and participation of the Vietnamese intellectuals abroad. With the aim to propose solutions to strengthen the attraction of overseas Vietnamese intellectuals in the development of STI, the article covers the following main topics: (i) Concept, categorization, role, and characteristics of the overseas Vietnamese intellectual community; (ii) Policies to attract and utilize overseas intellectuals in China and South Korea; (iii) The Party's and the State's policies toward overseas Vietnamese intellectuals; (iv) Proposals for institutionalizing policies to attract overseas Vietnamese scientific and technological intellectuals to participate in STI development.

Keywords: *Science and technology; Innovation; Human resources; Attractive policies; Overseas Vietnamese experts.*

1. Khái niệm, phân nhóm trí thức và vai trò, đặc điểm của đội ngũ trí thức Việt Nam ở nước ngoài

1.1. Khái niệm và phân nhóm trí thức

a) Khái niệm trí thức

“Trí thức” có nguồn gốc từ tiếng La tinh “Intelligentia”, nghĩa là sự thông thái, thông minh, có hiểu biết, có trí tuệ. Mặc dù thuật ngữ “trí thức” xuất hiện khá sớm trong lịch sử, nhưng do nhiều cách tiếp cận khác nhau, với những chức năng khác nhau, tùy theo cách nhìn nhận của mỗi tổ chức, mỗi quốc gia, mỗi thời kỳ và theo mục tiêu riêng mà trí thức được hiểu theo nhiều cách. Sau Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm về trí thức: “Một người học xong đại học, có thể gọi là trí thức”². Tuy vậy, trên thực tế, một người có trình độ học vấn cao chỉ là điều kiện cần chứ chưa phải là điều kiện đủ để trở thành trí thức. Một người có trình độ học vấn cao chỉ có thể trở thành trí thức khi người đó đem tri thức của mình ứng dụng vào thực tế, đem lại giá trị về tinh thần và vật chất phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân. Điều đó nghĩa là học vấn đại học chỉ là điều kiện cần, mà quan trọng hơn là phải áp dụng tri thức được học phục vụ đời sống xã hội. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước quy định “trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội”. Đây là lần đầu tiên khái niệm về trí thức được đề cập đến trong Nghị quyết của Đảng, không chỉ nêu lên những đặc điểm của trí thức mà còn thể hiện sự phát triển trong nhận thức và sự quan tâm đặc biệt của Đảng đối với lực lượng quan trọng này trong xã hội. Tại Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023

² Hồ Chí Minh, Toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.5.

về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới đã tiếp tục khẳng định “Đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo”.

Như vậy, có thể khái quát trí thức là người có những tiêu chí cơ bản sau:

- Lao động trí óc, có khả năng sáng tạo;
- Có học vấn, trình độ chuyên môn cao;
- Mang tri thức ứng dụng vào thực tiễn đời sống xã hội.

b) Phân nhóm trí thức

Từ lý luận và thực tiễn, trí thức có thể được phân chia thành các nhóm theo những tiêu chí khác nhau dựa vào tính chất, đặc điểm hoạt động, lĩnh vực hoạt động của trí thức.

- *Phân nhóm trí thức theo tính chất, đặc điểm hoạt động của trí thức (theo loại hình tổ chức mà trí thức đang công tác, làm việc), gồm các nhóm sau:*

- + Nhóm trí thức hoạt động trong các tổ chức sự nghiệp công lập ở các lĩnh vực KH, CN & ĐMST, giáo dục và đào tạo, y tế, văn học nghệ thuật và báo chí (gọi tắt là nhóm trí thức viên chức);
- + Nhóm trí thức đang làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước trung ương và địa phương, cơ quan của Đảng, đoàn thể chính trị. Trí thức nhóm này là công chức trong bộ máy hành chính nhà nước và hệ thống chính trị (gọi tắt là nhóm trí thức công chức);
- + Nhóm trí thức trong lực lượng vũ trang;
- + Nhóm trí thức trong khu vực doanh nghiệp;
- + Nhóm trí thức hoạt động trong các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đó là đội ngũ trí thức làm việc trong các hội, liên hiệp hội;
- + Nhóm trí thức người Việt Nam ở nước ngoài.

- *Phân nhóm trí thức theo lĩnh vực hoạt động của trí thức, gồm các nhóm chủ yếu sau:*

- + Nhóm trí thức hoạt động trong lĩnh vực KH & CN: là đội ngũ trí thức tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, triển khai thực nghiệm, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, dịch vụ KH & CN,...
- + Nhóm trí thức hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo: là đội ngũ trí thức tham gia giảng dạy, nghiên cứu,...
- + Nhóm trí thức hoạt động trong lĩnh vực y tế: là đội ngũ trí thức tham gia khám, chữa bệnh,...

- + Nhóm trí thức hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật: là đội ngũ trí thức tham gia các hoạt động sáng tác, lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật,...
- + Nhóm trí thức hoạt động trong các lĩnh vực khác như: tư pháp, thông tin và truyền thông, giao thông, xây dựng,...

Ngoài cách phân nhóm trí thức nêu trên, có thể phân nhóm dựa theo trình độ, giới tính, độ tuổi, ... của trí thức. Việc phân nhóm trí thức chỉ mang tính tương đối, mỗi cách phân nhóm sẽ có giá trị khác nhau trong hoạt động thống kê cũng như trong công tác quản lý hoặc đánh giá và xây dựng chính sách phát triển đội ngũ trí thức. Trong các nhóm trí thức nêu trên, nhóm trí thức hoạt động trong lĩnh vực KH&CN ở nước ngoài là một bộ phận không thể thiếu của đội ngũ trí thức KH&CN của đất nước nói chung, tham gia vào hoạt động KH&CN của quốc gia, góp phần hiện thực hoá mục tiêu phát triển đất nước trong hiện tại và tương lai.

1.2. Vai trò của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ

Sáng tạo tri thức mới

Đội ngũ trí thức thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tạo ra tri thức mới. Tri thức mới có thể là hoàn toàn mới chưa từng có, hoặc có thể được phát triển từ một kết quả đã có sẵn. Kết quả của sự phát triển này khác biệt với cái đã tồn tại. Bằng những hoạt động của mình, trí thức góp phần tạo ra kết quả lao động thể hiện dưới dạng thông tin khoa học hoặc thông tin công nghệ như: các phát minh, phát hiện mới, quy luật mới, định lý mới, nguyên lý mới; các sáng chế, giải pháp mới, quy trình mới, bí quyết kỹ thuật mới, công nghệ mới hay sản phẩm mới,...

Tiếp thu, truyền bá, ứng dụng tri thức

Hoạt động tiếp thu, truyền bá, và ứng dụng tri thức là một chuỗi liên kết chặt chẽ, đảm bảo tri thức không chỉ được học hỏi mà còn được lan tỏa và biến thành các giá trị thực tiễn. Đội ngũ trí thức có vai trò trong việc tiếp thu, truyền bá tri thức dưới nhiều hình thức khác nhau, trong đó có việc tham gia trực tiếp vào các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ và tạo nguồn hình thành nên đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu của đất nước trong từng thời kỳ. Đồng thời đội ngũ trí thức còn có vai trò trong ứng dụng tri thức, đưa tri thức vào thực tiễn để tạo ra giá trị kinh tế, xã hội, văn hóa thông qua chuyển giao kết quả KH&CN.

Tham gia xây dựng các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Đội ngũ trí thức là lực lượng chủ yếu trong việc cung cấp luận cứ khoa học góp phần quan trọng vào việc trực tiếp hoạch định đường lối, chủ trương,

chính sách của Đảng và Nhà nước, hoặc đóng góp gián tiếp thông qua tư vấn, tham mưu, phản biện việc xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đóng góp trong phát triển KH, CN&ĐMST, phát triển kinh tế - xã hội

Với trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu, đội ngũ trí thức đóng vai trò nòng cốt trong phát triển KH, CN&ĐMST, từ các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, triển khai, phát triển công nghệ đến các hoạt động thương mại hoá, sản xuất sản phẩm. Họ là lực lượng tiên phong, có sức ảnh hưởng lớn đến các lực lượng khác và đóng góp phần lớn trong tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội của đất nước.

Với những hoạt động nói trên, đội ngũ trí thức trong đó có trí thức Việt Nam ở nước ngoài có sứ mệnh, vai trò quan trọng, tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào quá trình sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội, góp phần tạo nên sức mạnh và trình độ phát triển của quốc gia.

1.3. Đặc điểm đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ người Việt Nam ở nước ngoài

Ở Việt Nam, thực tiễn những năm qua, vai trò và sự tham gia của đội ngũ trí thức, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài đối với hoạt động KH, CN&ĐMST ở trong nước ngày càng lớn mạnh, có nhiều đóng góp quan trọng trong chuyển giao tri thức, tiến bộ khoa học kỹ thuật, đào tạo nhân lực, huy động các nguồn lực quốc tế vào Việt Nam,... là cầu nối giúp đất nước tiếp thu những thành tựu KH&CN tiên tiến, mở rộng quan hệ hợp tác và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, trong những năm gần đây, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài đã tăng cường kết nối trên phạm vi khu vực, toàn cầu, tạo ra các cơ chế làm việc, hợp tác linh hoạt cho các chuyên gia trong và ngoài nước khi tham gia vào các dự án, chương trình nằm trong chiến lược phát triển quốc gia của Việt Nam.

Theo thống kê của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, tính đến nay, đội ngũ người Việt Nam ở nước ngoài có khoảng 6 triệu người, sinh sống, làm việc tại hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ với hơn 80% là ở các nước phát triển, có nền KH&CN tiên tiến, trong đó, đội ngũ trí thức, chuyên gia có gần 600.000 người (chiếm khoảng 10%) đang hoạt động trong nhiều lĩnh vực như nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, sản xuất kinh doanh; trong các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, quản lý, kinh tế,...; lĩnh vực công nghệ điện tử, thông tin - viễn thông, chế tạo máy, công nghệ sinh học, khoa học vũ trụ, vật liệu mới,... Nhiều trí thức Việt kiều hiện đang giữ những vị trí quan trọng trong các cơ sở kinh tế, các tổ chức khoa học nổi tiếng trên thế giới, được trao nhiều giải thưởng quốc tế danh giá.

Đội ngũ trí thức, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp vào phát triển KH,CN&ĐMST trong nước với các hoạt động ngày càng theo chiều sâu, thông qua nhiều hình thức phong phú từ trực tiếp đến gián tiếp, như tổ chức chuỗi các khóa đào tạo, hội thảo, hội nghị khoa học hoặc tham gia thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ, hợp tác tìm kiếm thị trường đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao. Nhiều trí thức kiều bào vừa là nhà khoa học, vừa là doanh nhân thực hiện các dự án NC&PT, vừa có vai trò kết nối thị trường trong nước với thị trường thế giới. Trung bình mỗi năm có khoảng 300 - 500 lượt trí thức kiều bào về nước, trong đó, tham gia hoạt động giảng dạy và hợp tác nghiên cứu ở các trường đại học, viện nghiên cứu chiếm khoảng 45%, còn lại tham gia vào các hoạt động chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo,... Bên cạnh việc trở về nước trực tiếp tham gia các dự án, các hoạt động KH,CN&ĐMST, sự chia sẻ và đóng góp trí tuệ gián tiếp từ xa đã trở thành một xu hướng chung được nhiều chuyên gia, trí thức kiều bào lựa chọn.

Bên cạnh việc trở về nước trực tiếp tham gia các dự án, các hoạt động KH,CN&ĐMST, sự chia sẻ và đóng góp trí tuệ gián tiếp từ xa đã trở thành một xu hướng chung được nhiều chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài lựa chọn. Trong giai đoạn tới đây, sẽ tiếp tục cần sự tham gia chủ động, tích cực của trí thức Việt Nam từ khắp nơi trên thế giới phục vụ yêu cầu phát triển đất nước.

2. Chính sách thu hút và sử dụng trí thức là người bản địa ở nước ngoài của Trung Quốc và Hàn Quốc

Trung Quốc và Hàn Quốc là hai quốc gia rất thành công trong việc thu hút trí thức là kiều dân ở nước ngoài về nước làm việc thông qua các chính sách mang tính tổng thể. Chính phủ các quốc gia cho rằng, để thu hút kiều dân về nước làm việc, bên cạnh việc đưa ra mức lương cạnh tranh hấp dẫn, rất cần hỗ trợ kiều dân bằng nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích phi vật chất khác.

Tại Trung Quốc đã xây dựng và thực thi rất nhiều chương trình, kế hoạch để thu hút kiều bào ở nước ngoài về nước làm việc, như: “Kế hoạch trăm người”, “Kế hoạch thu hút nhân tài kiệt xuất từ nước ngoài”, “Chương trình hỗ trợ tài chính cho các giảng viên đại học trẻ lỗi lạc”, “Quỹ hạt giống dành cho học giả hải ngoại hồi hương”, “Quỹ Khoa học quốc gia dành cho học giả trẻ tuổi lỗi lạc”, “Chương trình một trăm, một ngàn và chục ngàn”, “Kế hoạch nhà khoa học Trường Giang”,... Những chương trình, kế hoạch này đã thu hút được hàng nghìn học giả, chuyên gia ưu tú từ nước ngoài trở về, tham gia những nghiên cứu mới, nghiên cứu đột phá trong các lĩnh vực quan trọng như hàng không vũ trụ, ngành truyền dẫn nhiệt độ cao, ngành sinh học - gen... Chính phủ đã đưa ra chính sách “trái thăm đỏ” mời trí thức gốc Hoa về nước rất hiệu quả như:

- *Hỗ trợ thông tin, thủ tục hồi hương*: Chính phủ đơn giản hóa các yêu cầu thường trú và visa về nước đối với học giả hải ngoại - những người đã nhập quốc tịch nước ngoài. Bộ Ngoại giao đã cấp cho những người hồi hương visa dài hạn hơn. Thượng Hải là địa phương đầu tiên thử nghiệm việc cấp thẻ cư trú lâu dài cho người nghiên cứu hải ngoại, về sau chương trình này đã trở thành chính sách quốc gia;
- *Trả lương cao mang tính cạnh tranh và các đãi ngộ vật chất khác cho trí thức Hoa kiều hồi hương*: Chính phủ cam kết trả tiền lương cao tương đương với tiền lương mà họ đang được hưởng ở nước ngoài để mời các nhà khoa học Hoa kiều nổi tiếng thế giới về nước làm việc. Ngoài ra họ còn được chi trả tiền thuê nhà và những bổng lộc khác. Chính phủ Trung Quốc cho rằng trả lương cao mang tính cạnh tranh và các đãi ngộ vật chất cho trí thức Hoa kiều hồi hương là một sự đầu tư cần thiết, giúp Trung Quốc sử dụng đội ngũ trí thức trở về cho mục tiêu phát triển quốc gia mang tính tự lực và tăng sức cạnh tranh dài hạn;
- *Sử dụng hợp lý để phát huy tài năng của trí thức Hoa kiều*: Các nhà khoa học Hoa kiều được mời về nước làm việc được giao thực hiện nhiệm vụ phù hợp với năng lực, trình độ và gắn với mục tiêu của mỗi chương trình, kế hoạch. Chẳng hạn “Kế hoạch 100 người”, nhà khoa học có trách nhiệm nghiên cứu và triển khai khoa học mũi nhọn, mục đích nhằm đào tạo, bồi dưỡng một lớp nhân tài Trung Quốc đảm nhiệm sứ mệnh trong các lĩnh vực khoa học của thế kỷ XXI, họ có sứ mệnh sử dụng tri thức KH&CN tiên tiến để khai phá lĩnh vực nghiên cứu mới, đồng thời, xây dựng được tập thể và nhóm nghiên cứu của mình. “Kế hoạch nhà khoa học Trường Giang”, nhà khoa học có nhiệm vụ đảm nhiệm cương vị giáo sư của các trường đại học. Tại một số địa phương của Trung Quốc còn thành lập các vườn ươm trong các khu nghiên cứu và phát triển (R&D) để tạo môi trường giúp các trí thức Hoa kiều phát huy tài năng, còn được gọi là “các công viên cho học giả/sinh viên du học hải ngoại thành lập doanh nghiệp”;
- Thành lập “Trung tâm phục vụ lưu học sinh Trung Quốc”, là cầu nối giữa những lưu học sinh muốn trở về phục vụ đất nước với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhân tài.

Tại Hàn Quốc từ thập kỷ 70 đã quan tâm đến “nhập khẩu chất xám Hàn kiều” về nước làm việc và là nguồn nhân lực quan trọng để phát triển công nghệ mới ở Hàn Quốc. Việc sử dụng các trí thức Hàn kiều thường gắn với mục tiêu của mỗi chương trình, như Chương trình Fellowship tuyển dụng các giáo sư và những người đã có trên 5 năm kinh nghiệm nghiên cứu post-doc về nước tham gia giảng dạy và nghiên cứu về công nghệ thông tin, công nghệ sinh học; Chương trình hồi hương 500 nhân tài (Brain Return 500) thu hút nguồn nhân lực tốt nhất để hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu chất

lượng cao, tham gia các nghiên cứu khoa học cơ bản như vật lý, hóa học, khoa học đời sống,...; hoặc các cơ chế, chính sách của các trường đại học và viện nghiên cứu. Một số chính sách Hàn Quốc áp dụng để thu hút Hàn kiều:

- *Trả lương rất cao, mang tính cạnh tranh quốc tế:* Từ những năm 2002, Đại học Quốc gia Seoul đã trả tiền lương cho các nhà nghiên cứu là Hàn kiều gấp 3 lần mức lương trung bình của một nhà nghiên cứu trong trường đại học ở Hàn Quốc. Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST) đã đưa ra một mức lương thưởng hấp dẫn chưa từng có cũng như hỗ trợ lớn về tài chính từ Chính phủ để thu hút nhà khoa học, chuyên gia giỏi. Nhiều nhà nghiên cứu có trình độ hàng đầu đã trở về từ nước ngoài do những hứa hẹn về mức lương đặc biệt cao, trợ cấp nhà và môi trường nghiên cứu với nhiều trang thiết bị tiên tiến. Mức lương hằng tháng của các nhà nghiên cứu Viện KIST cao gấp 10 lần GDP bình quân đầu người lúc đó (*Myungsoo Park, 2013*). Đây là mức lương tương đương với lương của những người trung lưu ở Hàn Quốc. Các nhà khoa học Hàn kiều đầu tiên về nước làm việc tại Viện KIST được trả lương bằng ¼ mức lương họ nhận được ở Mỹ (vì hầu hết các nhà khoa học đều từ Mỹ trở về). Mức lương này cao gấp 3 lần lương giáo sư đại học trong nước nhận được và còn cao hơn cả tiền lương của Tổng thống (*Choi Huyng-Sup, 2012*);
- *Tạo môi trường hấp dẫn để Hàn kiều về nước làm việc:* Ngoài việc có mức lương cao vượt bậc, nhà khoa học Hàn kiều còn được đảm bảo quyền tự chủ trong nghiên cứu, được quản lý kinh phí,... Tại Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST), ngay sau khi thành lập, KIST đã khởi xướng một Chương trình được thiết kế và vận hành rất tốt, rất hấp dẫn để thu hút nhân tài (brain-drain), trọng tâm là các trí thức Hàn kiều sống và làm việc ở châu Âu và Mỹ³. Các biện pháp ưu đãi mà KIST áp dụng để thu hút và giữ chân cán bộ tài năng bao gồm: (i) Trả lương cao, trên mức lương của công chức đương thời; (ii) Môi trường làm việc thuận lợi, hấp dẫn với trang thiết bị hiện đại; (iii) Chế độ nghỉ phép trong 1 năm hưởng nguyên lương để tham gia nghiên cứu, khảo sát, học tập ở nước ngoài; (iv) Các

³ Cách thức lựa chọn và thu hút Hàn kiều của KIST những năm 1966-1970 được tiến hành với sự trợ giúp của Viện Battelle của Hoa Kỳ. Thông qua mạng lưới chi nhánh và đối tác của mình trên toàn cầu, Viện Battelle Hoa Kỳ cung cấp cho các nhà khoa học Hàn kiều tài liệu giới thiệu về mục tiêu, quy mô của KIST và các thông tin cần thiết khác. Từ đó, Viện Battelle lên danh sách và kết nối với 800 nhà khoa học Hàn kiều ở nước ngoài, trong đó 150 người là nhà khoa học chủ chốt ở địa bàn Hoa Kỳ và châu Âu được ưu tiên sàng lọc trước. Tháng 10/1966, đích thân Viện trưởng KIST, Dr. Choi Huyng Sup đã trực tiếp tới Hoa Kỳ để phỏng vấn và thuyết phục các nhà khoa học này về nước. Kết quả là 65/69 nhà khoa học và chuyên gia giỏi Hàn kiều được Dr. Choi phỏng vấn đã bày tỏ ý nguyện sẵn sàng trở về nước làm việc cho KIST. Tiếp đó, Viện KIST gửi cho các ứng viên bản copy kết quả báo cáo điều tra khảo sát nhu cầu thị trường và các ngành kinh tế - kỹ thuật của Hàn Quốc (do Viện điều tra trước đó) để các nhà khoa học có thể lựa chọn vấn đề nghiên cứu phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, lập đề cương nghiên cứu và gửi về Viện KIST. Sau khi xem xét đề xuất nghiên cứu của các nhà khoa học Hàn kiều, tháng 6/1967, Viện trưởng KIST tiếp tục trở lại Hoa Kỳ để tiến hành khâu lựa chọn cuối cùng, 18 nhà khoa học Hàn kiều được Dr. Choi phỏng vấn trực tiếp tại Viện Battelle, để hình thành nguồn nhân lực nghiên cứu cho giai đoạn khởi đầu của Viện.

gói ưu đãi khác về nhà ở, phương tiện đi lại,... Nhờ có cơ chế tự chủ trong chính sách cán bộ, sau này KIST vẫn tiếp tục thu hút, tuyển dụng được các nhà khoa học và kỹ sư trình độ cao ở nước ngoài (*Bộ Khoa học và Công nghệ, 2014*).

Để thúc đẩy việc tạo môi trường nhằm thu hút các Hàn kiều về nước làm việc, Chính phủ Hàn Quốc cho phép các viện nghiên cứu công được thành lập các đơn vị giáo dục đại học trực thuộc. Các đơn vị giáo dục của các viện nghiên cứu công cam kết và đảm bảo cho các nhà khoa học, kỹ sư Hàn kiều cả vị thế của giáo sư đại học và nhà nghiên cứu. Các viện nghiên cứu cũng được khuyến khích bổ nhiệm chức danh cho đối tượng là nhà khoa học và kỹ sư Hàn kiều trẻ tuổi có nguyện vọng làm việc lâu dài ở Hàn Quốc. Chương trình này giúp các nhà khoa học và kỹ sư Hàn kiều trẻ tuổi vừa có thể nâng cao năng lực, vừa có cơ hội tốt trong việc tìm kiếm các vị trí việc làm chính thức.

Một số kinh nghiệm của Trung Quốc, Hàn Quốc trên đây cho thấy các quốc gia đều sử dụng chính sách đãi ngộ bằng tiền lương để thu hút nhân tài. Biện pháp này dường như không thể thiếu và là quan trọng nhất trong tổng thể các chính sách nói chung. Bên cạnh đó cần có chính sách hỗ trợ khác như có hỗ trợ thông tin và thủ tục hồi hương, môi trường làm việc thuận lợi, hấp dẫn, khuyến khích sáng tạo và phát huy năng lực, cơ hội thăng tiến với các vị thế cao trong nghề nghiệp; hỗ trợ gia đình của kiều dân trong tìm kiếm việc làm và cơ hội học tập tốt ở trong nước;...

3. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với trí thức Việt Nam ở nước ngoài

Xác định được vai trò quan trọng của trí thức Việt Nam ở nước ngoài, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách nhằm thu hút, tăng cường sự đóng góp của đội ngũ trong nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài; Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị khoá IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới; Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới; Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa

trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 quy định về thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam, Đề án Phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới (Quyết định số 1334/QĐ-TTg ngày 10/11/2023); Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược phát triển KH, CN & ĐMST đến năm 2030,... Năm 2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án “Thu hút và phát huy có hiệu quả các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài”, trong đó xác định rõ vai trò quan trọng của nhà khoa học và chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài, được khẳng định là tiềm năng, là tài sản quý giá của dân tộc Việt Nam, là sự bổ sung và tiếp nối cho sức mạnh trí thức KH&CN và đổi mới sáng tạo của đất nước; Đề án đã đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để thu hút sự tham gia, đóng góp của trí thức Việt Nam ở nước ngoài trong phát triển KH, CN & ĐMST.

Các văn bản nêu trên đã nêu rõ chủ trương, định hướng, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với trí thức Việt Nam ở nước ngoài như sau:

- Chính sách về đầu tư và kinh doanh: tạo điều kiện ngày càng thông thoáng, bình đẳng, không có phân biệt giữa doanh nghiệp, nhà đầu tư là người Việt Nam ở nước ngoài có quốc tịch Việt Nam và doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước;
- Chính sách lao động, làm việc: người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc sẽ được xem xét bổ nhiệm, thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo các tổ chức KH&CN; được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp;
- Chính sách tiền lương: trí thức người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc được hưởng lương theo chế độ thuê chuyên gia, lương theo thỏa thuận trên cơ sở tính chất, quy mô và tầm ảnh hưởng của nhiệm vụ KH&CN; năng lực, trình độ và hiệu quả đóng góp của cá nhân; mức lương có thể được trả tương đương với cùng vị trí đó trong các tổ chức nước ngoài;
- Chính sách tôn vinh, khen thưởng: trí thức người Việt Nam ở nước ngoài được xét công nhận chức danh khoa học, chức danh công nghệ; được Nhà nước Việt Nam vinh danh, khen thưởng, tặng giải thưởng về KH&CN với những nhà khoa học có cống hiến lớn đối với sự nghiệp phát triển KH&CN của đất nước;
- Chính sách về quốc tịch, xuất nhập cảnh, cư trú: đã có nhiều cải cách về thủ tục hành chính, chính sách miễn thị thực đối với chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài; đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài được hưởng

giá dịch vụ, giá vé đi lại trên các loại phương tiện giao thông như đối với người Việt Nam ở trong nước; không hạn chế về sở hữu nhà ở.

Nhìn chung, người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời và là một nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Việc thu hút đội ngũ người Việt Nam ở nước ngoài dựa trên tiềm năng, năng lực, tính khả thi của nguồn lực, góp phần hỗ trợ kiều bào sinh sống ổn định, tiếp tục đóng góp có hiệu quả cho sự phát triển của đất nước. Các chính sách thu hút trí thức KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển KH,CN&ĐMST tại Việt Nam ngày càng hoàn thiện, đã và đang tạo ra những chuyển biến rõ rệt. Trong giai đoạn tới đây, với những yêu cầu và mục tiêu phát triển đất nước ngày càng mạnh mẽ và cụ thể, sẽ rất cần sự đóng góp của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ người Việt Nam ở nước ngoài. Các cơ chế, chính sách cần mạnh dạn, có đột phá, gắn với nhiệm vụ cụ thể và phù hợp với nguyện vọng, lợi ích chính đáng của đội ngũ trí thức Việt Nam ở nước ngoài.

4. Đề xuất giải pháp thể chế hóa chính sách thu hút trí thức khoa học và công nghệ người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Giai đoạn tới đây, tình hình thế giới được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới đang chuyển đổi sâu rộng, toàn diện trước sự phát triển mạnh mẽ của KH,CN&ĐMST, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; phát triển bền vững, bao trùm, tăng trưởng xanh, kinh tế số, xã hội số trở nên cấp thiết; sự phân tách, phân cực ngày càng rõ nét dưới tác động mạnh mẽ của xung đột, chiến tranh, cạnh tranh địa chiến lược, địa chính trị, địa kinh tế trên phạm vi toàn cầu. Ở trong nước, quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế ngày càng được khẳng định; KH,CN&ĐMST ngày càng gắn kết chặt chẽ và tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội;... Bên cạnh đó, nước ta vẫn tiếp tục đối mặt với các vấn đề về gia tăng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, khan hiếm tài nguyên, dịch bệnh, già hóa dân số trong tương lai,... đòi hỏi ngày càng cao sự phát triển và đóng góp của KH,CN&ĐMST.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST đến năm 2030 đã đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội dựa trên KH,CN&ĐMST: Đến năm 2030, kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở KH,CN&ĐMST gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế;...; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được phát triển vững chắc, thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần quyết định đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; nâng cao

vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Với bối cảnh và mục tiêu đó, trong giai đoạn tới đây, KH,CN&ĐMST tiếp tục đóng vai trò, sứ mệnh đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực hiện mục tiêu phát triển đất nước, Việt Nam rất cần quan tâm phát triển nhân lực KH&CN chất lượng cao và tăng cường thu hút đóng góp của trí thức Việt Nam ở nước ngoài tham gia trong những hoạt động, công việc cụ thể. Dưới đây là đề xuất một số hoạt động cụ thể trong lĩnh vực KH&CN cần thu hút sự tham gia của trí thức Việt Nam ở nước ngoài và một số chính sách nhằm thu hút được sự tham gia của đội ngũ này.

4.1. Đề xuất thu hút trí thức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài tham gia trong các hoạt động sau:

Một là, cung cấp những giải pháp thiết thực để Việt Nam có thể thực hiện việc chuyển mạnh, dứt điểm nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, tiến bộ KH,CN&ĐMST; dẫn dắt, kết nối đưa KH&CN trong nước hội nhập với KH&CN thế giới.

Hai là, cung cấp các kinh nghiệm để cùng với các nhà khoa học, nhà quản lý trong nước: (i) Xây dựng thể chế, cơ chế chính sách KH,CN&ĐMST phù hợp với thông lệ quốc tế, tôn trọng đặc thù của lao động sáng tạo, chấp nhận rủi ro, mạo hiểm và độ trễ trong hoạt động KH,CN&ĐMST; (ii) Xây dựng các chính sách đặc thù, vượt trội nhằm tăng cường đóng góp của KH,CN&ĐMST trong phát triển KT-XH; (iii) Xây dựng khuôn khổ pháp lý để triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với các loại hình/mô hình kinh tế mới dựa trên KH,CN&ĐMST.

Ba là, hỗ trợ Việt Nam trong việc thu hút nguồn lực đầu tư nước ngoài cho KH,CN&ĐMST; tham gia đào tạo nhân lực KH&CN, nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp để trở thành đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia giỏi, tiệm cận trình độ quốc tế, trong đó quan tâm một số lĩnh vực về chuyên đổi số, chuyên đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, đặc biệt là đào tạo sớm, đào tạo nhanh đội ngũ kỹ sư chip bán dẫn để tận dụng được cơ hội rất lớn hiện nay về bán dẫn.

Bốn là, tham mưu trong thực hiện quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, khả năng hấp thụ, làm chủ công nghệ mới, tiến tới tự chủ công nghệ, từng bước xây dựng nền kinh tế tự chủ của đất nước. Cung cấp sáng kiến trong ứng dụng công nghệ và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hoá kết quả KH&CN. Hỗ trợ tìm kiếm

các giải pháp KH&CN để xử lý những khó khăn, thách thức về công nghệ mà trong nước đang gặp phải. Hỗ trợ Việt Nam trong xây dựng cơ chế triển khai các mô hình liên kết giữa Nhà nước với viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

Năm là, hỗ trợ Việt Nam hình thành và triển khai một số chương trình KH&CN trọng điểm có tầm vóc nhằm phát triển và ứng dụng KH,CN&ĐMST để thực hiện các đột phá chiến lược của đất nước.

4.2. Đề xuất thể chế hóa một số chính sách để thu hút sự tham gia của trí thức khoa học và công nghệ người Việt Nam ở nước ngoài

Thứ nhất, chi trả mức lương tương xứng với đóng góp và cạnh tranh với mức lương nước ngoài chi trả

Cần nghiên cứu để trả mức lương cho chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài tương xứng với đóng góp, có thể cạnh tranh được với mức lương mà nước ngoài trả cho họ với cùng một vị trí, công việc.

Thứ hai, tạo cơ hội để các chuyên gia được thăng tiến trong nghề nghiệp

Thu hút chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc và giao chủ trì, dẫn dắt thực hiện các nhiệm vụ KH&CN quan trọng của quốc gia, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao như điện tử, sinh học, vật liệu mới, năng lượng mới, hàng không, vũ trụ, hải dương..., hay một số lĩnh vực như AI, bán dẫn, năng lượng, chuyển đổi số,... là những lĩnh vực đang là xu thế hiện nay và Việt Nam còn thiếu nhân lực trong các lĩnh vực này.

Thứ ba, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại để thu hút trí thức Việt Nam về làm việc

- Hiện đại hoá các tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập thông qua giao kinh phí hoạt động dựa trên đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động của tổ chức;
- Đầu tư nâng cao năng lực và cơ sở hạ tầng nghiên cứu đi đôi với trao quyền tự chủ cho tổ chức NC&PT;
- Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động NC&PT là sáng tạo, có độ trễ và nhiều rủi ro;
- Các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu được sử dụng tài sản bao gồm cơ sở vật chất và tài sản trí tuệ để liên kết, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy nghiên cứu, phát triển công nghệ chung, ươm tạo và hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;
- Khuyến khích các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

- Cần đầu tư nguồn lực tài chính tới ngưỡng đối với các chương trình, dự án có sự tham gia của đội ngũ trí thức, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài.

Thứ tư, các cơ chế thuận lợi khác

- Cho phép thuê chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước theo mức kinh phí thỏa thuận, phù hợp với đặc thù hoạt động NC&PT và phù hợp với thị trường;
- Tạo các điều kiện thuận lợi về đi lại, nơi ở để các nhà khoa học yên tâm công tác;
- Phát triển và tổ chức vận hành, khai thác bền vững nền tảng dữ liệu về các nhà khoa học và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài trên cơ sở đảm bảo quyền đăng tải thông tin cá nhân, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu về KH&CN quốc gia.

Bên cạnh các chính sách tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đội ngũ trí thức KH&CN người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển KH,CN&ĐMST đất nước như nói trên, đồng thời, cần có cơ chế gắn trách nhiệm, nhiệm vụ của đội ngũ đối với sự phát triển của đất nước.

5. Kết luận

Đội ngũ trí thức KH&CN là nguồn lực then chốt để thúc đẩy sự phát triển toàn diện và bền vững của xã hội. Họ không chỉ tạo ra các giá trị kinh tế, khoa học mà còn góp phần xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ và nhân văn. Đầu tư và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức KH&CN là nhiệm vụ chiến lược đối với mọi quốc gia. Với nhiều nhiệm vụ quan trọng trong phát triển KH,CN&ĐMST, thời gian tới, thông qua “Mạng lưới các Hội trí thức kiều bào hỗ trợ Đổi mới sáng tạo và Thương mại hóa công nghệ”, đội ngũ trí thức, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài sẽ tích cực tham gia đóng góp vào các hoạt động KH,CN&ĐMST ở trong nước, giúp Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng và đạt được các mục tiêu phát triển đất nước đã được Đảng và Nhà nước đề ra. Để thực hiện được, rất cần xây dựng, hoàn thiện các chính sách có tính đột phá để thu hút, tuyển chọn, trọng dụng trí thức, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó trước mắt cần tháo gỡ những vướng mắc đang tồn tại, đơn giản hóa thủ tục hành chính, mạnh dạn trao quyền, mở rộng phân cấp và tăng tính tự chủ cho các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức có nhu cầu sử dụng chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài. Đồng thời, cần hiện thực hoá những chính sách thu hút trí thức Việt Nam ở nước ngoài trên đây, đưa thành các nội dung trong các văn bản Nghị quyết của Đảng và thế chế hóa thành các quy định pháp luật trong các văn bản pháp luật của Nhà nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Khoa học và Công nghệ (2014). Đề án thành lập Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc (V-KIST), Hà Nội/2014.
2. Cục Thông tin KH&CN Quốc gia (2013). “Chính sách phát triển và sử dụng đội ngũ trí thức: Bài học kinh nghiệm từ một số nước trên thế giới”, *Tổng luận Khoa học, Công nghệ và Kinh tế*, số 7/2013.
3. Phạm Ngọc Linh (2024). “Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ”. Hà Nội, 2024.
4. Choi Huyng-Sup (2012). “KIST-Viện nghiên cứu theo hợp đồng”, *Tạp chí Tia sáng điện tử*, ngày 05/4/2012.
5. Hà Công Hải (2014). “Một số kinh nghiệm về chính sách tiền lương đối với nhà khoa học ở Trung Quốc”, *Tạp chí Chính sách và Quản lý KH&CN*, Tập 3, số 2-2014
6. Hà Nam (2013). “Phát triển khoa học công nghệ của Hàn Quốc: Thực trạng và những nhân tố tác động”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 4 (146), năm 2013.
7. Hoàng Lan (2017). “Nhà khoa học Trung Quốc được thưởng bổng tiền khi có bài đăng trên báo Tây”, *Tạp chí Diễn đàn đầu tư* ngày 14/7/2017.
8. Myungsoo Park (2013). “Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cho tăng trưởng kinh tế: Nghiên cứu trường hợp của Hàn Quốc”, *Tạp chí chính sách và quản lý khoa học và công nghệ*, tập 2, số 3/2013.
9. Phạm Mạnh Hùng: “Thu hút kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ: Kinh nghiệm Hàn Quốc và hàm ý cho Việt Nam”, Luận án tiến sĩ, Hà Nội - 2018.
10. Trịnh Minh Phương (2010). “Chính sách đào tạo, thu hút nhân tài của Trung Quốc”, *Báo Nhân dân điện tử* ngày 17/8/2010.
11. Vũ Thùy Dương và cộng sự (2013). “Một vài kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Đài Loan và Trung Quốc”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 5 (147) 2013.
12. Nguyễn Lan Anh (2014). “Nghiên cứu cơ sở lý luận và kinh nghiệm nước ngoài về việc trả lương cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ”, Hà Nội - 2014.
13. Nguyễn Lan Anh (2019). “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam trong tình hình mới”, Hà Nội - 2019.
14. Tạ Doãn Trịnh (2013). “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng chính sách đào tạo, thu hút, sử dụng nhân lực KH&CN trình độ cao ở Việt Nam đến năm 2020”, Báo cáo tổng hợp Đề tài, Hà Nội - 2013.
15. Thông tin từ Hội nghị người Việt Nam ở nước ngoài toàn thế giới lần thứ 4 và Diễn đàn trí thức và chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài năm 2024 với chủ đề: “Người Việt Nam ở nước ngoài chung tay hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước”. Hà Nội, tháng 8/2024.